

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà A38, tổ 28, khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh D.

- *Bị đơn*: Anh Tất Tô T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh D.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Tất Tô T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Tất Tô T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Tất Tô T1 có 02 con chung tên là Tất Tô Phương Tr, sinh ngày 16/12/2013 và Tất Ngọc Phương Tr1, sinh ngày 30/7/2016. Chị T và anh T1 thống nhất giao cháu Tất Tô Phương Tr cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Tất Ngọc Phương Tr1 cho anh T1 nuôi dưỡng. Tạm thời chị T, anh T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003997 ngày 29/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho chị Trần Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) T tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã B, huyện V,
tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số
13, quyển số 01/2012, ngày 27/02/2012) (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại